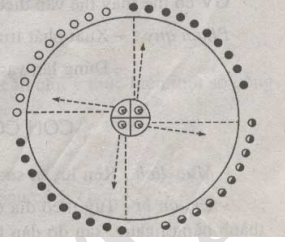


<p>- Trò chơi : “ Nhanh lên bạn ơi ”.</p>	<p>6-7'</p>	<p>2</p>	<p>thích động tác. +L3-4: GV hô nhanh hơn có nhận xét động tác sai và sửa chữa. +L5: Tổ chức thi giữa các tổ. GV tuyên dương và nhắc nhở HS thực hiện chưa tốt. - Tổ chức theo đội hình vòng tròn.</p>  <p>- GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, sau đó tổ chức cho HS chơi có thi đua có thưởng phạt.</p>
<p>3/ <u>Phần kết thúc</u> : - Đứng vỗ tay hát. - Hệ thống bài học. - Nhận xét giờ học.</p> <p>* Giao : BTVN : + Ôn quay phải quay trái.</p>	<p>4-6' 1-2' 1-2' 1-2'</p>	<p>1</p>	<p>- Tổ chức theo đội hình hàng ngang như (H₁). - GV tuyên dương tổ và HS học tập tốt và nhắc nhở HS chưa tích cực tập luyện - Tự tập luyện ở nhà.</p>
	<p>10'</p>	<p>5-6</p>	

TẬP VIẾT

VIẾT CHỮ HOA: B

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Viết đúng chữ hoa **B** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng : **Bạn** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Bạn bè sum họp** (3 lần)

2. Kỹ năng: Học sinh hiểu nội dung câu ứng dụng: Bạn bè ở khắp nơi trở về quê quần, họp mặt đông vui.

3. Thái độ. Biết giữ vở sạch và viết chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ B(cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).


- HS: Vở tập viết, bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PPlàm mẫu; PP thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh hát.- Thi viết đúng, đẹp và nhanh- Gọi 3 học sinh viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con: Ă, Â, ãn.- Học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét, sửa lỗi cho học sinh, khen ngợi những học sinh viết đẹp.- Giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát bài: <i>Thầy cô cho em mùa xuân</i>- Học sinh viết bài: Ă, Â, ãn.- Học sinh nhận xét, sửa sai.- Lắng nghe, sửa lỗi sai để bài viết hoàn thiện.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa B theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Cả lớp	
Việc 1: Quan sát, nhận xét <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên treo chữ B hoa (đặt trong khung).  <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hướng dẫn nhận xét:<ul style="list-style-type: none">+ Chữ hoa B cao mấy li?+ Chữ hoa B gồm mấy nét? <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh nhận xét. <p>=> GV kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none">+ <i>Chữ hoa B cao 5 li</i>+ <i>Gồm 2 nét: Nét 1 giống móc ngược trái, nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong hơn. Nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản: nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</i>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát -> tương tác với bạn và chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none">+ Chữ hoa B cao 5 li+ Gồm 2 nét: Nét 1 giống móc ngược trái, nhưng đầu móc cong hơn. Nét 2 là kết hợp của 2 nét: nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhận xét, nhắc lại. <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe.

vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

Việc 2: Hướng dẫn viết

Bước 1: Hướng dẫn cách viết

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, dùng bút trên đường kẻ 2.

+ Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 viết 2 cong liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ, dùng bút ở giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3.

- Giáo viên viết mẫu chữ B, vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết lần 2.

Bước 2: Hướng dẫn viết trên bảng con

- Yêu cầu học sinh viết vào bảng con.

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn để học sinh viết đúng và đẹp.

=> **Nhận xét.**

Việc 3: Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng

Bước 1:

- Đọc câu ứng dụng.

- Giảng nghĩa câu **Bạn bè sum họp:** Bạn bè ở khắp nơi trở về quây quần, họp mặt đông vui.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét.

- GV yêu cầu học sinh quan sát và nhận xét.

+ Các chữ B, b, h, ph cao mấy li?

+ Chữ s cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở các chữ nào?

- Nêu khoảng cách viết một chữ.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Bạn**.

Bước 3: Luyện viết bảng con chữ **Bạn**

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn cách viết liền mạch.

→ **Nhận xét.**

- Quan sát, ghi nhớ.

- Quan sát.

- Học sinh viết bảng con chữ B hoa 2, 3 lần.

- 2 học sinh nhắc lại.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nhận xét:

+ Các chữ: B, b, h, ph cao 2,5 li

+ Chữ s cao 1,25 li

+ Các chữ còn lại cao 1 li

+ Dấu nặng đặt dưới a, o.

+ Dấu huyền đặt trên e

- Bảng con chữ o

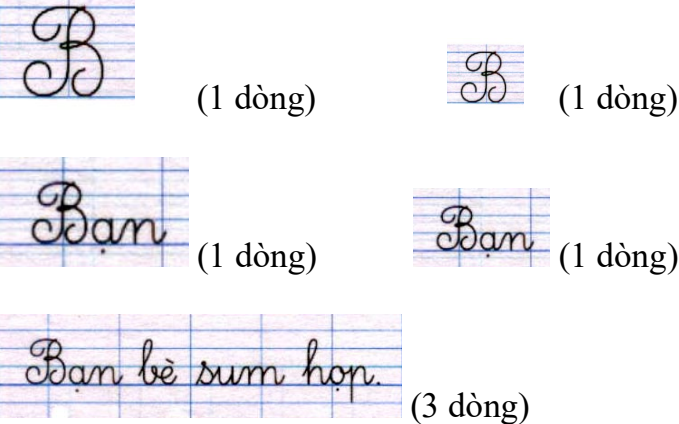
- Học sinh quan sát và thực hiện

- Học sinh viết bảng con chữ **Bạn** (cỡ vừa)

3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

***Cách tiến hành:**

<p>Bước 1: Lưu ý tư thế ngồi viết, cách cầm bút: - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Bước 2: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài. - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh yếu kém.</p>  <p>(1 dòng) (1 dòng)</p> <p>(1 dòng) (1 dòng)</p> <p>(3 dòng)</p> <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn.</p> <p>Lưu ý: +Kiểm tra và giúp đỡ HS hạn chế về nét cong tròn, nét khuyết, cách trình bày bài +Thường xuyên theo dõi tư thế ngồi của HS</p>	<p>- HS theo dõi, lắng nghe</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.</p>
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa B. - Viết chữ hoa B đúng mẫu chữ. 	
<p>6. Hoạt động sáng tạo: (2phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chữ B hoa theo kiểu chữ sáng tạo. - Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp. - Yêu cầu HS về hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị: <i>Chữ hoa C</i> 	

TOÁN

TIẾT 14: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được cộng nhẩm dạng $9 + 1 + 5$.
- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $26 + 4$; $36 + 24$.
- Giải được bài toán có lời văn bằng một phép cộng.

2.Kĩ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

- * Bài tập cần làm: bài tập 1 (dòng 1); bài tập 2; bài tập 3; bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: sách giáo khoa, que tính.
- Học sinh: Bảng con, que tính, sách giáo khoa.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP trò chơi; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học									
1. HĐ khởi động: (5 phút)										
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi : Thi xem ai nhanh và đúng +Viết 3 phép tính cộng có tổng bằng 30 ? - GV nhận xét, khen/ động viên. - Kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi -Hs thực hiện theo YC Nhận xét - HS mở SGK, trình bày bài vào vở. 									
2. HĐ thực hành: (25 phút)										
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộng nhẩm được dạng $9 + 1 + 5$. - Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $26 + 4$; $36 + 24$. - Biết giải bài toán bằng một phép cộng. <p>*Cách tiến hành:</p>										
<p>Bài 1 (dòng 1): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài. - Gọi lần lượt từng HS nêu kết quả. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, sửa. <p>Bài 2: HĐ cá nhân- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài. - Cho HS chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả. <p>- Giáo viên nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3: Cá nhân- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đặt tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân làm bài. - Từng HS báo cáo kết quả. *Dự kiến KQ chia sẻ: $9 + 1 + 5 = 15$ $8 + 2 + 6 = 16$ $7 + 3 + 6 = 16$ - Cá nhân làm bài vào bảng con - HS chia sẻ cách làm trước lớp. *Dự kiến KQ chia sẻ: <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td style="text-align: right;">36</td> <td style="text-align: right;">7</td> <td style="text-align: right;">25</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 4</td> <td style="text-align: right;">+ 33</td> <td style="text-align: right;">+ 45</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">40</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">40</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">70</td> </tr> </table> -HS nhận xét, thống nhất KQ - Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh nêu: “<i>Viết số thứ nhất</i>” 	36	7	25	+ 4	+ 33	+ 45	40	40	70
36	7	25								
+ 4	+ 33	+ 45								
40	40	70								

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.
- Cho HS chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.
- Giáo viên nhận xét, sửa bài.

Bài 4: Cá nhân - Nhóm đôi - Cả lớp

- Yêu cầu HS đọc đề và suy nghĩ làm bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Gọi đại diện báo cáo kết quả.
- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.
- Yêu cầu học sinh nhận xét.
- Chữa bài trên bảng lớp.
- Nhận xét bài làm của học sinh.
- Giáo viên chấm
- Chữa bài (phiếu HT)
- *Bài tập chờ HS M3, M4:** làm thêm bài tập 5
- Gv trợ giúp, phỏng vấn HS

ở dòng trên, viết số thứ hai ở dòng dưới sao cho thẳng cột: cột đơn vị thẳng cột đơn vị, cột chục thẳng cột chục, viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”

- Cá nhân làm bài vào bảng con
- HS chia sẻ bài làm trước lớp.

*Dự kiến KQ chia sẻ:

$$\begin{array}{r} 24 \\ + 6 \\ \hline 30 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 42 \\ + 18 \\ \hline 60 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 3 \\ + 27 \\ \hline 30 \end{array}$$

- Cá nhân đọc đề và suy nghĩ làm bài.

- Thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi:

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết lớp học đó có tất cả bao nhiêu học sinh, ta làm thế nào?

- 1 học sinh làm phiếu lớn, cả lớp làm vào vở:

Giải

Số học sinh cả lớp có là:

$$14 + 16 = 30 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 30 học sinh

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

+ Tổ chức cho hs tính số quyển truyện trong góc thư viện thân thiện của lớp 2c như sau:

Truyện Doremon: 14 quyển

Truyện cổ tích: 16 quyển

Tất cả:quyển truyện?

+GV đánh giá

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Trong đợt phát động phong trào *Lá lành đùm lá rách* của lớp 2C để dành tặng bạn Hs của lớp là Đào Tuấn Anh và đã có được KQ như sau:

Tổ 1: 6 quyển vở

Tổ 2: 4 quyển vở

Tổ 3: 7 quyển vở

Cả ba tổ: ...quyển vở?

/?/Hãy tính tổng số vở các bạn của lớp ủng hộ bạn Đào Tuấn Anh?

- Giáo viên tổng kết bài, cho học sinh nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn dò về nhà xem lại bài, xem trước buổi sau.

GDNGLL: KNS : QUAN TÂM VÀ CHIA SẺ

I. Mục tiêu:

- Tổ chức và hướng dẫn HS tham gia các hoạt động với tốc độ phù hợp.
- Tổ chức khởi động tiết học bằng hoạt động hát và phân nhóm.
- Hướng dẫn học sinh cách đứng đối diện, cùng suy nghĩ, trao đổi và nói với bạn suy nghĩ của mình từ 4 câu gợi ý trong bài.
- Khuyến khích Hs tham gia đóng vai trải nghiệm tình huống về quan tâm và chia sẻ trong gia đình.
- Gợi ý và hướng dẫn các em hoàn thành trang thông tin về gia đình.
- Khuyến khích HS thể hiện và rèn luyện kỹ năng: Lắng nghe, thuyết trình, đồng cảm, tự nhận thức, biểu đạt cảm xúc.

II. Đồ dùng dạy học: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG H/S
<p>A. Giới thiệu bài.</p> <p>B. Hướng dẫn các hoạt động. (SGK) Thống nhất với các hoạt động trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia. - GV quan sát, nhận xét, biểu dương HS hoàn thành bài của mình. <p>HĐ 1: Thông tin về các thành viên trong gia đình của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ghi đầy đủ thông tin từng người thân của mình trong gia đình. - Gv theo dõi. <p>HĐ 2: Em chia nói và làm gì trong các tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm bàn - Chia sẻ với các bạn và cả lớp về từng tình huống. <p>HĐ 3: Mình cùng suy ngẫm và chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc mẫu khổ thơ. - Đọc theo nhóm đôi. ? Em hiểu gì về khổ thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung, lắng nghe. - Hs ghi vào vở - Hs thảo luận theo cặp đôi nói mỗi câu một tranh. Tranh 1: mẹ có mệt lắm không và lấy nước cho mẹ uống. Tranh 2: Hỏi bố có cần ăn gì không và bóc cam cho bố. Tương tự các tranh còn lại - Thực hiện và quan sát. - Lắng nghe. -Hs nêu ý kiến: anh em phải biết

<p>- Yêu cầu chép lại khổ thơ và đọc thuộc lòng.</p> <p>HĐ 4: Cả nhà cùng làm: -GV hướng dẫn HS cùng ông, bà, bố ,mẹ...Tìm các câu ca dao, tục ngữ... nói về tình anh em, tình cảm gia đình.</p> <p>C. Cũng cố dặn dò. * Nhận xét đánh giá tiết học. * Dặn dò:</p>	<p>yêu thương, đoàn kết nhau...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chép lại khổ thơ. - Đọc thuộc khổ thơ. <p>-HS thực hiện.</p> <p>-HS ghi nhớ</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2019

TOÁN

TIẾT 15: 9 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 9 + 5

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết cách thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, lập được bảng 9 cộng với một số.
- Nhận biết trực giác về tính giao hoán của phép cộng.
- Biết giải bài toán bằng một phép tính cộng.
- HS làm toán cẩn thận.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn Toán.

* Làm các bài tập: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng cài, que tính.
- HS: Sách giáo khoa, que tính, bộ số học toán, bảng con.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP trò chơi; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát - Yêu cầu 1 học sinh sửa bài 5 trang 14. - Gọi học sinh nhận xét. -GV nhận xét, khen -GV kết nối nội dung bài, ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát bài: <i>Mái trường mến yêu</i> - 1 học sinh sửa ở bảng lớp. + Đoạn thẳng OA dài 7 cm. + Đoạn thẳng OB dài 3 cm. + Đoạn thẳng AB dài 10 cm hoặc 1 dm. - Nhận xét - Quan sát. -HS ghi đầu bài vào vở
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, lập được bảng 9 cộng với một số. - Nhận biết trực giác về tính giao hoán của phép cộng. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>a) GV giới thiệu phép cộng: $9 + 5$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán: Có 9 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có bao nhiêu que tính? - Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả. - Giáo viên đưa ra câu hỏi: + <i>Em làm thế nào ra 14 que tính?</i> <i>/?/ Ngoài cách sử dụng que tính chúng ta còn cách nào khác không?</i> - GV cùng HS thực hiện trên bảng gài, que tính. - Giáo viên nêu: 9 que tính thêm 1 que tính là 10 que tính, bó thành 1 chục. 1 chục que tính với 4 que tính rồi là 14 que tính. Vậy $9 + 5 = 14$. - Yêu cầu học sinh nhắc lại. - GV hướng dẫn HS thực hiện tính viết. - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách đặt tính. - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. → Nhận xét, tuyên dương. <p>b) Lập bảng cộng 9 cộng với 1 số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép cộng trong phần bài 	<ul style="list-style-type: none"> *HS trải nghiệm trên que tính - Hs theo dõi. - HS thao tác trên que tính và trả lời có tất cả 14 que tính. - Học sinh nêu: + Đếm thêm 5 que tính vào 9 que tính. + Gộp 5 que tính với 9 que tính rồi đếm. + Tách 5 que tính thành 1 và 4, 9 cộng 1 là 10, 10 với 4 là 14 que tính. - HS thực hiện phép cộng $9 + 5$. - HS cùng làm theo các thao tác của GV. - Học sinh lắng nghe. - 2 HS nhắc lại. - HS làm theo HD của GV - HS tự lập công thức-> chia sẻ với bạn bên cạnh

<p>học.</p> <p>-2 HS lên bảng lập công thức cộng với một số.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bảng công thức.</p> <p>-Thi đọc thuộc lòng bảng công thức. → Nhận xét, tuyên dương. --Đề nghị cả lớp đồng thanh (thuộc lòng)</p>	<p>- Đại diện 2 HsS lên bảng chia sẻ</p> <p>*Dự kiến KQ chia sẻ trước lớp:</p> $\begin{array}{ll} 9 + 2 = 11 & 9 + 6 = 15 \\ 9 + 3 = 12 & 9 + 7 = 16 \\ 9 + 4 = 13 & 9 + 8 = 17 \\ 9 + 5 = 14 & 9 + 9 = 18 \end{array}$ <p>-Đọc cá nhân-> chia sẻ trong nhóm -> chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS xung phong đọc thuộc.</p> <p>-Cả lớp đồng thanh theo tổ chức của GV.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, lập được bảng 9 cộng với một số. - Nhận biết trực giác về tính giao hoán của phép cộng. - Biết giải bài toán bằng một phép tính cộng. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Trò chơi: Truyền điện</p> <p>- GV kết hợp với ban HĐTQ tổ chức trò chơi.</p> <p>- Cách chơi: Bạn TBHT nêu 1 phép tính và kết quả, sau đó đọc 1 phép tính khác và nêu tên bạn tiếp theo. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết các phép tính cần nêu. Bạn nào nêu đúng và nhanh kết quả thì bạn đó chiến thắng. Bạn nào sau thời gian 1 phút không nêu được kết quả thì bạn đó thua cuộc và phải nhảy lò cò quanh lớp .</p> <p>+TBHT đọc các phép tính cho HS nêu kết quả.</p> $\begin{array}{lll} 9 + 3 = ? & 9 + 6 = ? & 9 + 8 = ? \\ 3 + 9 = ? & 6 + 9 = ? & 8 + 9 = ? \dots \end{array}$ <p>- GV tuyên dương HS tham gia chơi.</p> <p>Bài 2: Cá nhân- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ làm bài . - Chia sẻ bài làm trước lớp. <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét. → Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4 : Cá nhân- HĐ nhóm- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề và suy nghĩ làm 	<p>-HS chủ động tham gia chơi</p> <p>-lắng nghe cách chơi,...</p> <p>- HS tham gia chơi</p> $\begin{array}{llll} 9 + 3 = 12 ; & 9 + 6 = 15 & \dots\dots & \\ 3 + 9 = 12 ; & 6 + 9 = 15 & \dots\dots & \end{array}$ <p>- Học sinh làm vào bảng con.</p> <p>*dự kiến kết quả làm bài của HS:</p> $\begin{array}{r} 9 \quad 9 \quad 9 \quad 7 \quad 5 \\ +2 \quad +8 \quad +9 \quad +9 \quad +9 \\ \hline 11 \quad 17 \quad 18 \quad 16 \quad 14 \end{array}$ <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Cá nhân đọc đề và suy nghĩ làm bài.</p>